XUẤT GIA BA LA MẬT

(nekkhammapāramī)

I. Ý nghĩa của Xuất Gia:

Danh từ Nekkhamma dịch là Xuất ly hay xuất gia, xuất phát từ động từ nikkhamati, nghĩa là đi ra khỏi, từ bỏ, xuất gia. Nekkhamma (xuất ly) nghĩa là sự từ bỏ đời sống thế tục, lìa bỏ gia đình, tài sản, quyến thuộc, sự nghiệp, danh vọng, lìa bỏ những lạc thú thế gian để sống đời phạm hạnh xuất gia, tu tập ở nơi thanh vắng. Nekkhamma còn có nghĩa là sự lìa bỏ năm dục lạc (kāma), sự thoát ly khỏi tham ái (taṇhā).

Dục lạc (Kāma) có hai loại: Phiền não dục (kilesakāma) và Vật Dục (vatthukāma).

- Phiền não dục (kilesakāma) là sự tham ái thụ hưởng các cảnh trần.
- Vật dục (vatthukāma) là dục lạc ngũ trần (sắc, thinh, hương, vị xúc), là đối tượng của tâm tham ái.

Nekkhamma thường được hiểu với ý nghĩa là "xuất gia" (pabbajjā), xuất gia là ra khỏi nhà, xuất là ra khỏi, gia là nhà. Nhà, theo nghĩa thông thường là ngôi nhà thế tục. Nhà, hiểu theo nghĩa rộng chỉ cho nhà phiền não, nhà tam giới.

Xuất gia (pabbajjā) nghĩa đen là ra khỏi, nghĩa là ra khỏi ngôi nhà thế tục, cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình sống không gia đình để sống đời phạm hạnh Sa môn tu hành mong đạt đến sự giải thoát.

Xuất gia (pabbajja) có 2 nghĩa là: hình thức xuất gia và tâm lý xuất gia.

a) **Hình thức xuất gia**: Là phẩm mạo bậc xuất gia, nghĩa là từ bỏ đời sống thế tục, cạo bỏ râu tóc đắp y cà sa, xuất gia trở thành một vị Sa môn, tu tập ở nơi thanh vắng.
b) **Tâm lý xuất gia**: Là tâm nhàm chán thế gian (nibbidā), có ý muốn thoát ra khỏi dục lạc ngũ trần, tâm ly tham thế gian, xa lìa khỏi những phiền não và mong muốn thoát ra khỏi tam giới.

Nói cách khác, xuất gia có 3 ý nghĩa là: Xuất thế tục gia, xuất phiền não gia, xuất tam giới gia.

1. **Xuất thế tục gia**: là ra khỏi ngôi nhà thế tục, cắt ái ly gia, cạo bỏ râu tóc đắp y cà-sa, xuất gia sống cuộc đời Sa Môn hạnh.

Đời sống gia đình bị gò bó, nhiều sự trói buộc, đầy phiền não, đời sống xuất gia phóng khoáng, sống giản dị, ra khỏi sự ràng buộc của gia đình.

Trong Kinh Tăng Chi, Phẩm Nam cư sĩ, kinh Upāli, Đức Phật giảng rằng: "Sau khi nghe Pháp, vị ấy sanh lòng tin vào Như Lai. Vị ấy thành tựu với lòng tin ấy, suy xét như sau: "Đời sống gia đình đầy những triền phược, con đường đầy những bụi đời. Đời sống xuất gia phóng khoáng như hư không. Thật không dễ gì cho một người sống ở gia đình có thể sống theo Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ, hoàn toàn thanh tịnh, trắng bạch như vỏ ốc. Vậy ta nên cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình". Một thời gian sau, người ấy bỏ tài sản nhỏ, hay bỏ tài sản lớn, bỏ bà con quyến thuộc nhỏ, hay bỏ bà con quyến thuộc lớn, cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, và xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình." (AN 10.99)

Có sáu hạng xuất gia là:

a) Xuất gia của người dốt nát.
b) Xuất gia của người hay giận.
c) Xuất gia của người chơi giỡn.
d) Xuất gia của người thu góp tài sản
e) Xuất gia của người để nuôi mạng sống.
f) Xuất gia của người muốn thoát khổ.

2. **Xuất phiền não gia**: là ra khỏi ngôi nhà phiền não. Người xuất gia thật sự phải từ bỏ, loại trừ những phiền não tham, sân, si… Có những người đã xuất thế tục gia nhưng vẫn chưa thể xuất phiền não gia.

3. **Xuất tam giới gia**: là ra khỏi nhà tam giới. Người tu hành phải thoát ra khỏi ngôi nhà phiền não hoàn toàn, mới thoát ly khỏi tam giới, đạt đến trạng thái vô sanh bất diệt, Niết bàn.

II. **Ý nghĩa của Xuất gia Ba la mật**:

Xuất gia ba la mật (Nekkhammapāramī) nghĩa là sự từ bỏ tham muốn thụ hưởng các dục lạc (kāma) và mong muốn thoát ly khỏi tam giới, đạt đến sự giác ngộ giải thoát, dựa trên tâm Đại bi (Mahā-karunā) và phương tiện trí thiện xảo (Upāya-kosallañāṇa).

Theo Chú giải của bộ Hạnh Tạng (Cariyāpiṭaka), Xuất gia Ba-la-mật (nekkhammapāramī) được giải thích theo Tạng Abhidhamma là tâm thiện cùng với những sở hữu đồng sanh muốn thoát ra khỏi dục trần và thoát ra khỏi tam giới.

Xuất gia Ba-la-mật có ba bậc:

1) Xuất gia Ba-la-mật bậc hạ (nekkhammapāramī)

Là sự từ bỏ tất cả tài sản, vật ngoại thân để sống cuộc đời của bậc xuất gia thực hành phạm hạnh. Như tiền thân Đức Phật là Bồ tát Mahā Kañcana.

2) Xuất gia Ba-la-mật bậc trung (nekkhamma-upapāramī):

Là sự quyết chí xuất gia tu tập cho dù phải hy sinh tứ chi trong thân thể này, dù có bị mất mát một chi nào cũng không sờn lòng. Như tiền thân Đức Phật là Bồ tát Temiya.

3) Xuất gia Ba-la-mật bậc thượng (nekkhamma-paramatthapāramī):

Là sự quyết chí xuất gia tu tập cho dù phải hy sinh mạng sống cũng không từ nan.

Phương pháp thực hành Xuất gia ba la mật:

Để thực hành hạnh Xuất gia Ba la mật, trước hết vị Bồ tát dùng trí suy xét thấy rõ những điều bất lợi trong các dục lạc và các kiếp sống, rồi suy xét tiếp về những lợi ích của sự thoát ly, tức là sự xuất gia, vị Bồ tát thực hành viên mãn Xuất gia Ba-la-mật.

Vị Bồ Tát thấy rõ, biết rõ tội lỗi của ngũ dục, nhàm chán ngũ dục. Cho nên, Bồ Tát từ bỏ nhà, đi xuất gia. Sau khi đã xuất gia, vị Bồ Tát gìn giữ giới hạnh, thọ trì giới tránh (Vārittasīla), tu tập giới hành (Cārittasīla), và Bồ Tát thực hành các pháp đầu đà (dhutaṅga).

Vị Bồ Tát hài lòng với bất cứ loại y phục, vật thực và chỗ ngụ nào có được. Bồ Tát thích độc cư thiền định, Ngài chọn một đề mục thích hợp trong bốn mươi đề mục của thiền định, thực hành cho đến khi chứng được Cận định (Upacāra) và Nhập định (Appanā).

Trong thời kỳ Đức Phật xuất hiện trên thế gian, hoặc Phật giáo còn đang lưu truyền trên thế gian, vị Bồ Tát xuất gia trở thành tỳ khưu trong giáo pháp của Đức Phật.

Trong thời kỳ không có Đức Phật xuất hiện trên thế gian, không có giáo pháp của Đức Phật, để thực hành viên mãn Ba lamật này, vị Bồ Tát xuất gia trở thành đạo sĩ, thực hành thiền định dẫn đến chứng đắc các bậc thiền sắc giới, thiền vô sắc giới, và chứng đắc ngũ thông. Sự chứng đắc các tầng thiền chính là sự thực hành Xuất gia Ba-la-mật của vị Bồ tát.

Xuất gia vốn hạnh ly trần

Quyết ra nhà lửa bỏ thân luân hồi.

Lợi danh quyến thuộc xa rời

Độc cư thanh tịnh sống đời xả ly.

Hy sinh ngoại vật tứ chi

Hoặc luôn mạng sống sá gì huyển thân.

Phật xưa pháp độ vẹn toàn

Chúng con nguyện bước theo chân Đại Từ.

Vị Bồ Tát thấy rõ, biết rõ tội lỗi của ngũ dục, nhàm chán ngũ dục. Cho nên, Bồ Tát từ bỏ nhà, đi xuất gia. Sau khi đã xuất gia, vị Bồ Tát gìn giữ giới hạnh, thọ trì giới tránh (Vārittasīla), tu tập giới hành (Cārittasīla), và Bồ Tát thực hành các pháp đầu đà (dhutaṅga).

Vị Bồ Tát hài lòng với bất cứ loại y phục, vật thực và chỗ ngụ nào có được. Bồ Tát thích độc cư thiền định, Ngài chọn một đề mục thích hợp trong bốn mươi đề mục của thiền định, thực hành cho đến khi chứng được Cận định (Upacāra) và Nhập định (Appanā). Sự chứng đắc các tầng thiền chính là sự thực hành Xuất gia Ba-la-mật của vị Bồ tát.

Trong thời kỳ Đức Phật xuất hiện trên thế gian, hoặc Phật giáo còn đang lưu truyền trên thế gian, vị Bồ Tát xuất gia trở thành tỳ khưu trong giáo pháp của Đức Phật.

Trong thời kỳ không có Đức Phật xuất hiện trên thế gian, vị Bồ Tát xuất gia trở thành đạo sĩ thực hành thiền định dẫn đến chứng đắc các bậc thiền sắc giới, thiền vô sắc giới, và chứng đắc ngũ thông.

Xuất gia vốn hạnh ly trần
Quyết ra nhà lửa bỏ thân luân hồi.
Lợi danh quyến thuộc xa rời
Độc cư thanh tịnh sống đời xả ly.
Hy sinh ngoại vật tứ chi
Hoặc luôn mạng sống sá gì huyển thân.
Phật xưa pháp độ vẹn toàn
Chúng con nguyện bước theo chân Đại Từ.